

Môn: Ngữ văn 11

1. Cấu trúc:

- ## 2. Giới hạn:

- ## II. Khung ma trận đề và bảng đặc tả ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu	Vận dụng		Tổng %	
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu: Thẻ loại kí	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	Nghị luận xã hội: Viết văn bản thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội (Bài 7, sgk tập 2).	1	12,5%		15%	22,5%		50%	

Tỉ lệ%		22,5%	35%	42,5%	100%
Tổng	6	100%			

2. Bảng đặc tả ma trận:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức / Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Kí, tuý bút, tản văn	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, cái tôi trữ tình, kết cấu của văn bản. - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu. - Nhận biết được các yếu tố tự sự và trữ tình; các yếu tố hư cấu và phi hư cấu trong văn bản. - Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong văn bản. Thông hiểu: - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cái tôi trữ tình, giọng điệu và mối quan hệ giữa các yếu tố này trong văn bản. - Phân tích được sự kết hợp giữa cốt tự sự và chất trữ tình; giữa hư cấu và phi hư cấu trong văn bản. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản. - Phân tích, lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của văn bản. - Lí giải được tính đa nghĩa của ngôn ngữ nghệ thuật trong văn bản. Vận dụng:	Theo ma trận ở trên				50

			- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm của bản thân về cuộc sống hoặc văn học. - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra trong văn bản. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với quan niệm của bản thân về văn học và cuộc sống. Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. - So sánh được hai văn bản cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.		
2	Viết	Thuyết minh về một sự vật, hiện tượng trong đời sống xã hội	Nhận biết: - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản. - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh. Thông hiểu: - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính xác, cụ thể, khách quan. - Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Bài viết có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. Vận dụng: Lồng ghép hợp lí các yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận để tăng sức hấp dẫn cho văn bản. Vận dụng cao: Vận dụng hiệu quả những kiến thức về Tiếng Việt lớp 11 để tăng sức hấp dẫn, tính sinh động của nội dung thuyết minh.		

<i>Tỉ lệ %</i>		30%	40%	20%	10%	100%
Tỉ lệ chung		70%		30%		

Tổ trưởng

Người lập đề cương

Nguyễn Thị Bảo Thúy

Giáo viên Văn 11